

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án Số: 07 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2018

"*V/v ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ –TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Huy Nhật

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải

2. Ông Võ Chí Công

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh L.T.A, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khối 3, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị N. T. H, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Khối 3, phường QP, thị xã T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 và các bản tự khai, nguyên đơn anh L.T.A trình bày:

Anh và chị N. T. H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 09/01/2017; có đăng ký kết hôn tại UBND phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn; anh A cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng lấy nhau nhưng bất đồng quan điểm, tư tưởng, lối sống; vợ chồng sống ly thân từ 01/7/ 2017 đến nay, chị H đã bỏ đi không về nhà từ đó đến nay. Anh thấy tình cảm vợ chồng của anh đối với chị H không còn nữa và yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng như cho ai vay, khi ly hôn anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

- Đối với bị đơn chị N. T. H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chị H có hộ khẩu thường trú tại khối 3, phường QP, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn với anh L.T.A thì về với nhà chồng ở phường BT, thành phố V nhưng không cất hộ khẩu hoặc tạm vắng nơi cư trú. Đến khoảng tháng 01/2018 có về địa phương một thời gian đến 02/2018 thì đi đâu không rõ, không báo với chính quyền địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mặc dù đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với chị H nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc. Mặt khác Tòa án cũng đã liên lạc trực tiếp được với chị H qua số điện thoại cá nhân của chị H thông báo về việc anh L.T.A làm đơn xin ly hôn chị nhưng chị H bất hợp tác và cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt vắng mặt theo quy định của pháp luật đối với chị H.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cố tình trốn tránh nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GD); Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, xử cho anh L.T.A ly hôn chị N.T.H; về con, tài sản không đặt ra giải quyết; anh L.T.A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt họp lệ theo quy định pháp luật cho bị đơn chị N.T.H. Quá trình giải quyết vụ án chị H không đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và tại phiên tòa chị N.T.H vắng mặt không có lý do lần thứ 2 mặc dù Tòa án đã tiến hành thông báo trực tiếp và niêm yết theo quy định nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 192 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của anh L.T.A yêu cầu được ly hôn với chị N.T.H:

Anh L.T.A và chị N.T.H kết hôn với nhau ngày 09/01/2017 trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại UBND phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng lấy nhau nhưng bất đồng quan điểm, tư tưởng, lối sống; vợ chồng sống ly thân từ 01/7/2017 đến nay, chị H đã bỏ đi không về nhà từ đó đến nay, không quan tâm và không có trách nhiệm với anh L.T.A. Chứng tỏ vợ, chồng vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích của hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế, khả năng vợ chồng về đoàn tụ không còn nên chấp nhận yêu cầu của anh L.T.A, xử cho

anh L.T.A ly hôn chị N.T.H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh L.T.A và chị N.T.H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

[4]. Về tài sản: Anh L.T.A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí: Anh L.T.A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm e khoản 1 điều 192 và khoản 3 Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

- Về hôn nhân: Xử Anh L.T.A ly hôn chị N.T.H.

- Về con chung: Anh L.T.A và chị N.T.H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con cái.

- Về quan hệ tài sản: Anh L.T.A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về án phí: Anh L.T.A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh L.T.A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0006411, ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Anh L.T.A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị N.T.H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND phường BT, TP V
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Hà Huy Nhật